

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/KDTM-ST

Ngày 06-11-2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chí Trung.

2. Ông Trịnh Văn Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST-KDTM ngày 24/7/2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-DS ngày 24/9/2018; quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/DSST-QĐ ngày 18/10/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ NH.

Địa chỉ trụ sở: Số 23 Điện Biên Phủ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ liên hệ: Số 367, 369, 371 NHT, phường K, quận C, TP. Đà Nẵng.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H; chức vụ: Giám đốc Công ty.

Đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Nguyễn Thế A, sinh năm 1989;

+ Bà Nguyễn Hoàng Y, sinh năm 1986;

Đều ở địa chỉ: Phòng 904, Tòa nhà M5, 91 NCT, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (theo Giấy ủy quyền của bà Trần Thị H đề ngày 11/6/2018).

- Bị đơn: Công ty TNHH ATĐ.

Địa chỉ tại: Số 71, tổ 3, phường M, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T; chức vụ: Giám đốc Công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1986; chức vụ: nhân viên văn phòng; địa chỉ: Số 30B, tổ 6, phường M, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (theo Giấy ủy quyền số 06/UQ-ATĐ ngày 01/8/2018 của Giám đốc công ty ATĐ).

Phiên tòa có mặt bà Nguyễn Hoàng Y và bà Nguyễn Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/6/2018 cũng như trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 01/01/2016, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ NH (viết tắt là Công ty NH) và Công ty TNHH ATĐ (viết tắt là Công ty ATĐ) ký hợp đồng kinh tế số 02/2016 về việc mua, bán sắm lốp, bình điện các loại mới 100%, thời hạn thực hiện hợp đồng từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016, các bên thực hiện việc giao hàng và thanh toán cho nhau thành nhiều đợt. Sau khi ký hợp đồng, Công ty NH đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên bán giao hàng đúng số lượng, chủng loại, chất lượng, tiến độ theo hợp đồng cho Công ty ATĐ. Đến ngày 09/05/2017, hai bên tiến hành việc đối chiếu công nợ còn tồn đọng (tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 09/05/2017) và thống nhất Công ty ATĐ còn nợ Công ty NH số tiền 364.460.000 đồng từ hợp đồng mua bán hàng hóa nêu trên. Từ đó đến nay, rất nhiều lần Công ty NH gửi văn bản đề nghị thanh toán nốt số tiền còn nợ nhưng Công ty ATĐ chỉ hứa hẹn, đưa ra các thời điểm cam kết trả nợ nhưng cố tình chây ì, không chịu thanh toán trả nợ cho Công ty NH. Nay Công ty NH khởi kiện, yêu cầu Công ty ATĐ thanh toán trả ngay toàn bộ số tiền còn nợ là 364.460.000 đồng và phải trả lãi do chậm thanh toán số nợ gốc theo mức lãi suất cơ bản Ngân hàng Nhà nước quy định tính từ thời điểm các bên chốt nợ với nhau 09/05/2017, tạm tính đến ngày 09/9/2018 (16 tháng) là 38.938.733 đồng và Công ty ATĐ còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất cơ bản Ngân hàng nhà nước quy định đối với số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả nợ xong.

Đại diện cho bị đơn trong vụ án là Công ty ATĐ khai tại Tòa án xác nhận về việc giao kết hợp đồng kinh tế số 02/2016 với Công ty NH, thời điểm các bên chốt nợ và số nợ còn tồn đọng chưa thanh toán đến nay đúng như nội dung đơn khởi kiện mà đại diện Công ty NH đã khai, trình bày tại Tòa án. Về lý do chậm thanh toán trả nợ cho Công ty NH, đại diện của Công ty ATĐ trình bày là do các năm 2017, 2018 Công ty gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh, làm ăn không có hiệu quả, việc thu hồi công nợ của các đối tác cũ không thực hiện được nên Công ty không thể có điều kiện thanh toán, trả ngay khoản nợ cho Công ty NH. Công ty ATĐ đề nghị Công ty NH xem xét, chấp nhận cho Công ty trả dần số nợ còn tồn đọng trong các năm 2019, 2020 và không tính lãi phát sinh trên số nợ gốc do chậm thanh toán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự gồm nguyên đơn và bị đơn trong vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung tranh chấp trong vụ án, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đề nghị Hội

đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán trả khoản nợ gốc và lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thời hiệu khởi kiện:

Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các pháp nhân có đăng ký kinh doanh và vì mục đích lợi nhuận, bị đơn có trụ sở tại tổ 3, phường M, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Tranh chấp dân sự trong vụ án thuộc trường hợp yêu cầu bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp về tài sản bị xâm phạm và vẫn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty NH, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 02/2016 ngày 01/01/2016; biên bản đối chiếu công nợ ngày 09/5/2017; công văn cam kết trả nợ ngày 20/12/2017 và ngày 15/01/2018 của Công ty ATĐ cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định năm 2016, Công ty NH và Công ty ATĐ đã thực hiện việc ký kết hợp đồng kinh tế về mua, bán sắm lắp, bình điện ô tô mới các loại trên cơ sở thỏa thuận và tự nguyện giữa các bên, nội dung, hình thức hợp đồng không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên hoàn toàn hợp pháp. Sau khi giao kết hợp đồng, Công ty NH đã thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ của bên bán, giao hàng đầy đủ, đúng số lượng, chủng loại, chất lượng, tiến độ theo nội dung hợp đồng cho Công ty ATĐ. Đến ngày 09/05/2017, các bên đối chiếu công nợ còn tồn đọng đã thống nhất xác định Công ty ATĐ còn nợ Công ty NH số tiền 364.460.000 đồng. Do Công ty NH đã nhiều lần yêu cầu thanh toán khoản nợ trên nhưng Công ty ATĐ cho đến nay không thực hiện việc trả nợ đúng hạn như cam kết, vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua trong hợp đồng nên xét yêu cầu khởi kiện của Công ty NH buộc Công ty ATĐ phải trả ngay số nợ chưa thanh toán là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả lãi phát sinh do chậm thanh toán của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án, Công ty ATĐ là bên mua hàng nên phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bên bán theo hợp đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 357 và khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả”* và *“trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật này”*; Điều 306 Luật thương mại năm 2005 cũng quy định về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán trong giao dịch thương mại, do đó xét yêu cầu nguyên đơn đối với bị

đơn về việc trả lãi do chậm trả số nợ phải thanh toán thấy hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của pháp nhân trong môi trường kinh doanh, thương mại nên cần chấp nhận. Về mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tính bằng lãi suất cơ bản Ngân hàng nhà nước quy định hiện hành, qua xác minh cho thấy mức lãi suất này quy định là 9%/năm, thấp hơn so mức lãi suất cho vay quá hạn các Ngân hàng thương mại cổ phần đang áp dụng nên mức lãi suất này có lợi cho bị đơn, phù hợp thực tế cần chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy các khoản tiền Công ty NH yêu cầu được Tòa án chấp nhận toàn bộ theo yêu cầu khởi kiện, buộc Công ty ATĐ phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Công ty NH đến khi xét xử sơ thẩm gồm: Nợ gốc là 364.460.000 đồng và khoản lãi do chậm thanh toán tính đến ngày 06/11/2018 theo mức lãi suất cơ bản Ngân hàng nhà nước quy định.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty Ngọc Hạnh được hoàn trả lại khoản tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 357, Điều 429, Điều 430, khoản 3 Điều 440 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 50 và Điều 306 Luật thương mại năm 2005; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ NH: Buộc Công ty TNHH ATĐ phải trả cho Công ty NH số tiền nợ gốc phát sinh từ hợp đồng kinh tế số 02/2016 ngày 01/01/2016 chưa thanh toán là 364.460.000 đồng, khoản lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 09/5/2017 đến hết ngày 06/11/2018 (gồm 17 tháng 27 ngày) theo mức lãi suất cơ bản Ngân hàng nhà nước quy định là 48.926.885 đồng, tổng cộng là 413.386.855 đồng (*bốn trăm mười ba triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm năm lăm đồng*).

Trường hợp Công ty NH có đơn yêu cầu thi hành án thì Công ty ATĐ còn phải trả lãi của số tiền nợ gốc chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Án phí: Công ty ATĐ phải nộp 20.553.500 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty NH được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 9.110.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0001856 ngày 24/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn